

Số: 144/QĐ-HĐND

Hoài Nhơn, ngày 26 tháng 9 năm 2016

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập đoàn giám sát  
Kết quả thực hiện các vấn đề đã có kết luận của Chủ tịch UBND huyện;  
Tình hình, kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri;  
Tình hình tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

### THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 87/2015/QH13;

Căn cứ Nghị quyết số 19/2015/NQ-HĐND ngày 29/12/2016 của Hội đồng nhân dân huyện về chương trình hoạt động giám sát năm 2016,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thành lập Đoàn giám sát về Kết quả thực hiện các vấn đề đã có kết luận của Chủ tịch UBND huyện; Tình hình, kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri; Tình hình tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, gồm:

- Bà Châu Thị Bích Lộc - Phó Chủ tịch HĐND huyện, Trưởng đoàn;
- Ông Nguyễn Xuân Tú - Phó Chủ tịch HĐND huyện, Phó đoàn;
- Ông Phạm Dân - Trưởng Ban pháp chế HĐND huyện, thành viên;
- Ông Trần Chí Trung - Phó Trưởng Ban pháp chế HĐND huyện, thành viên;

Mời đại biểu lãnh đạo Ban Thường trực UBMTTQVN huyện, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân huyện tham gia hoạt động giám sát.

**Điều 2.** Đoàn giám sát có trách nhiệm tổ chức giám sát theo kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn được giám sát và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- TT. Huyện ủy (b/c);
- UBND huyện;
- Lưu: VT.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND HUYỆN

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Châu Thị Bích Lộc

## KẾ HOẠCH GIÁM SÁT

**Kết quả thực hiện các vấn đề đã có kết luận của Chủ tịch UBND huyện;  
Tình hình, kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri;  
Tình hình tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo**  
(Kèm theo Quyết định số 141/QĐ-HĐND ngày 26/9/2016 của TT. HĐND huyện)

### I. Mục đích, yêu cầu

**1. Mục đích:** Thông qua hoạt động giám sát để đánh giá tình hình, kết quả thực hiện các vấn đề đã có kết luận của Chủ tịch UBND huyện; kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri; tình hình tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo. Qua đó, đề xuất, kiến nghị với các cấp, các ngành có liên quan giải quyết những vướng mắc trong quá trình thực hiện, góp phần tích cực vào việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước.

**2. Yêu cầu:** Cơ quan, đơn vị được giám sát báo cáo phản ánh đầy đủ, kịp thời, trung thực, khách quan các nội dung giám sát; đề xuất, kiến nghị những giải pháp cụ thể, thiết thực, có tính khả thi để giải quyết vướng mắc và nâng cao hiệu quả trong việc thực hiện các vấn đề đã có kết luận của Chủ tịch UBND huyện; tình hình, kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri; tình hình tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

### II. Phạm vi, đối tượng, nội dung giám sát

**1. Phạm vi giám sát:** Số liệu từ ngày 01/01/2015 đến ngày 15/9/2016.

**2. Đối tượng giám sát:** Phòng Tài nguyên và Môi trường, Quản lý đô thị, Ban Quản lý rừng phòng hộ, Trung tâm Phát triển quỹ đất; UBND các xã, thị trấn.

#### 3. Nội dung giám sát:

- Kết quả thực hiện các vấn đề đã có kết luận của Chủ tịch UBND huyện.
- Tình hình, kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri.
- Tình hình tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

(Có Đề cương báo cáo kèm theo).

### III. Thời gian, địa điểm, thành phần

**1. Thời gian giám sát:** Dự kiến tháng 10/2016 (Thời gian cụ thể sẽ thông báo sau).

**2. Địa điểm:** Các đơn vị được giám sát trực tiếp.

#### 3. Thành phần:

- Đối với Đoàn giám sát: theo Quyết định 141/QĐ-HĐND ngày 26/9/2016 thành lập Đoàn giám sát về kết quả thực hiện các vấn đề đã có kết luận của Chủ

tịch UBND huyện; tình hình, kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri; tình hình tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

- Đối với đơn vị được giám sát trực tiếp:

+ Phòng Tài nguyên và Môi trường, Quản lý đô thị: Tập thể lãnh đạo phòng.

+ UBND các xã Hoài Phú, Hoài Hải, Hoài Thanh, mời đại diện: Thường trực Đảng ủy, Thường trực HĐND, lãnh đạo UBND, Thường trực UBMTTQVN, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ xã và công chức chuyên môn có liên quan đến nội dung giám sát.

#### **IV. Phương pháp tiến hành:**

##### **1. Giám sát trực tiếp:**

Đoàn Giám sát làm việc trực tiếp tại Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Quản lý đô thị; UBND các xã: Hoài Phú, Hoài Hải, Hoài Thanh. Đề nghị các đơn vị nêu trên chuẩn bị báo cáo bằng văn bản *gửi cho Đoàn Giám sát trước khi giám sát trực tiếp tại đơn vị (sẽ thông báo cụ thể khi có lịch giám sát)*.

##### **2. Giám sát gián tiếp qua văn bản:**

Đoàn giám sát giám sát qua văn bản báo cáo của Ban Quản lý rừng phòng hộ, Trung tâm Phát triển quỹ đất và UBND các xã, thị trấn: Hoài Đức, Hoài Xuân, Hoài Mỹ, Hoài Hương, Hoài Tân, Hoài Thanh Tây, Hoài Sơn. Đề nghị các cơ quan, đơn vị gửi văn bản báo cáo cho Đoàn giám sát *trước ngày 15/10/2016*.

#### **V. Tổ chức thực hiện**

1. Căn cứ Kế hoạch này, Thủ trưởng đơn vị được giám sát báo cáo bằng văn bản gửi Đoàn giám sát theo đúng thời gian đã định. Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu liên quan đến nội dung giám sát và bố trí địa điểm làm việc với Đoàn giám sát.

2. Các thành viên Đoàn giám sát có trách nhiệm nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị ý kiến liên quan đến nội dung giám sát để hoạt động giám sát hiệu quả.

3. Đoàn giám sát có trách nhiệm giám sát theo đúng nội dung, kế hoạch giám sát; chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày kết thúc hoạt động giám sát, Đoàn giám sát báo cáo kết quả giám sát để Thường trực HĐND xem xét, quyết định.

## **ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện các vấn đề đã có kết luận của Chủ tịch UBND huyện;  
Tình hình, kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri;  
Tình hình tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo**  
(Kèm theo Quyết định số 141/QĐ-HĐND ngày 26/9/2016 của TT. HĐND huyện)

### **I. ĐỀ CƯƠNG.**

#### **1. Kết quả thực hiện các vấn đề đã có kết luận của Chủ tịch UBND huyện**

**1.1** Tổng số kết luận của Chủ tịch UBND huyện từ tháng 01/2015 đến ngày 15/9/2016. Phân loại trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, tài nguyên, môi trường, chính sách xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng chính quyền,...

**1.2.** Tình hình triển khai, thực hiện ý kiến kết luận của Chủ tịch UBND huyện.

**1.3.** Kết quả thực hiện kết luận của Chủ tịch UBND huyện (Đã giải quyết bao nhiêu ý kiến? Còn lại bao nhiêu ý kiến? Trên các lĩnh vực nào? Nội dung cụ thể).

**1.4.** Những thuận lợi, khó khăn.

**1.5.** Nguyên nhân tồn tại, hạn chế (khách quan, chủ quan).

**1.6.** Biện pháp khắc phục.

**1.7.** Kiến nghị, đề xuất.

#### **2. Tình hình, kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri**

**2.1.** Tổng số ý kiến, kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã, trên từng lĩnh vực (đất đai, xây dựng cơ bản, tài nguyên môi trường, chính sách xã hội...).

**2.2.** Kết quả giải quyết, trả lời (Đã giải quyết được bao nhiêu ý kiến, kiến nghị, đạt tỷ lệ bao nhiêu phần trăm? Những nội dung chưa giải quyết).

**2.3.** Ưu điểm, khuyết điểm, thuận lợi, khó khăn trong việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri.

**2.4.** Nguyên nhân tồn tại, hạn chế (khách quan, chủ quan).

**2.5.** Biện pháp khắc phục.

**2.6.** Kiến nghị, đề xuất.

#### **3. Tình hình tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo:**

##### **3.1. Tình hình tiếp công dân:**

**3.1.1.** Việc triển khai thực hiện Luật Tiếp Công dân và Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ.

**3.1.2.** Số liệu tiếp công dân (Có bao nhiêu lượt công dân? Có bao nhiêu đoàn đông người? Lãnh đạo tiếp bao nhiêu? Cán bộ tiếp bao nhiêu?).

+ Tiếp công dân thường xuyên.

+ Tiếp công dân định kỳ.

**3.1.3.** Những thuận lợi, khó khăn.

**3.1.4.** Nguyên nhân tồn tại, hạn chế (khách quan, chủ quan).

**3.1.5.** Biện pháp khắc phục.

**3.1.6.** Kiến nghị, đề xuất.

**3.2. Tình hình giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo:**

**3.2.1.** Công tác tiếp nhận, phân loại đơn thư khiếu nại, tố cáo (Có bao nhiêu đơn khiếu nại, tố cáo).

**3.2.2.** Kết quả thụ lý giải quyết (Đã thụ lý giải quyết bao nhiêu? Đang giải quyết bao nhiêu? Nội dung chưa giải quyết).

**3.2.3.** Công tác tổ chức thi hành các Quyết định giải quyết khiếu nại, Kết luận xử lý tố cáo.

**3.2.4.** Những thuận lợi, khó khăn.

**3.2.5.** Nguyên nhân tồn tại, hạn chế (khách quan, chủ quan).

**3.2.6.** Biện pháp khắc phục.

**3.2.7.** Kiến nghị, đề xuất.

## **II. NỘI DUNG BÁO CÁO CỦA TỪNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ ĐƯỢC GIÁM SÁT.**

1. Phòng Tài nguyên và Môi trường, Quản lý đô thị, Ban Quản lý rừng phòng hộ, Trung tâm Phát triển quỹ đất: báo cáo các nội dung ở Mục 1.

2. UBND các xã, thị trấn: báo cáo tất cả các nội dung ở các Mục 1, 2, 3.

---